TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HD** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2020
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**.

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu** và bà **Ngô Thị Thời**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Vân Anh -** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/ST-HNGĐ ngày 17/02/2020, về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu: Số 20 Bến Xe, phường NT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú: Số nhà 24/99 Bùi Thị Xuân, phường LTN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Ngô Quang Tr**, sinh năm 1977; Đăng ký hộ khẩu: Số 20 Bến Xe, phường NT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Hiện đang chấp hành án tại: Đội 44 phân trại K1, Trại giam Yên Hạ, huyện PY, tỉnh SL.

Chị H và anh Tr đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày*:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Ngô Quang Tr được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/9/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngô Quang Tr vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 23 năm tù, hiện anh Tr đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện PY, tỉnh SL. Cuộc sống vợ chồng xa

cách, mỗi người một nơi. Đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quang Tr.

- Về con chung: Chị và anh Tr có 01 con chung là Ngô Thị Thu H, sinh ngày 14/5/2011. Cháu H hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi thành niên và chị tự nguyện không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ngô Quang Tr trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố HD. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì anh vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 20 năm 06 tháng tù hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, tỉnh SL. Do vậy, anh nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H và đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Ngô Thị Thu H, sinh ngày 14/5/2011. Hiện cháu H đang ở cùng chị H. Sau khi ly hôn anh đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu H cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký, các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Ngô Quang Tr; Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Thu H, sinh ngày 14/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền

nuôi con chung cùng chị; Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố HD giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Ngô Quang Tr. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HD. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Ngô Quang Tr đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Ngô Quang Tr được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/9/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 năm thì anh Tr vi phạm pháp luật và hiện đang phải chấp hành án phạt tù. Chị H xác định không còn tình cảm với anh Tr và xin ly hôn anh Tr, anh Tr cũng nhất trí. Tại phiên toà hôm nay chị H và anh Tr vắng mặt nhưng đều có nguyện vọng được ly hôn nên Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Ngô Quang Tr là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là Ngô Thị Thu H, sinh ngày 14/5/2011. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, cháu H có nguyện vọng ở cùng chị H, anh Tr cũng nhất trí. Vì vậy, HĐXX xét thấy giao cháu H cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo cho sự phát triển của con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Ngô Quang Tr.

[2]. Về con chung: Giao con chung Ngô Thị Thu H, sinh ngày 14/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0000927 ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố HD;
- UBND phường NT;
- Chi cục THADS Tp Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Hoa